

MẤY NÉT VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KHOA HỌC KỸ THUẬT HÀ-TÂY

MAI THAO

Ban Khoa học kĩ thuật Hà-tây được thành lập từ năm 1965, sau khi hợp nhất hai tỉnh Sơn-tây và Hà-đông. Cũng năm đó thành lập Hội phổ biến khoa học kĩ thuật. Năm 1967 phòng Đo lường được xây dựng. Đến cuối năm 1970 hợp nhất Ban Khoa học kĩ thuật, phòng Đo lường và Hội phổ biến Khoa học kĩ thuật thành Ban Khoa học kĩ thuật Hà-tây với tổng số cán bộ, công nhân 59 người làm nhiệm vụ của cả ba cơ quan cộng lại (hiện nay còn 28 người).

Đã qua 15 năm hoạt động, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, nhưng cho đến nay Ban KHKT Hà-tây chúng tôi vẫn còn thấy bỡ ngỡ trong công việc của mình.

Nhìn lại thời gian hoạt động vừa qua, thấy có việc làm kết quả, có việc làm chưa thành công, có việc làm rồi, sau đó thấy là không đúng. Chúng tôi mạnh bạo nêu lên đây mong được trao đổi kinh nghiệm, giúp đỡ của các cơ quan nghiệp vụ thuộc Ủy ban Khoa học và kĩ thuật Nhà nước và các tỉnh bạn.

Ban KHKT Hà-tây chúng tôi được xác định làm nhiệm vụ *tổng hợp, tham mưu* giúp Ủy ban hành chính tỉnh và được Ủy ban ủy nhiệm quản lí một số mặt cụ thể về khoa học kĩ thuật địa phương, nội dung bao gồm: nghiên cứu ứng dụng khoa học kĩ thuật, công tác sáng kiến, thông tin phổ biến khoa học kĩ thuật, công tác đo lường, tiêu chuẩn và kiểm tra chất lượng sản phẩm.

VỀ PHẦN TỔNG HỢP, THAM MƯU GIÚP ỦY BAN HÀNH CHÍNH TỈNH CHÚNG TÔI ĐÃ VÀ ĐANG LÀM CÁC VIỆC

— Năm 1966, 1967 và 1968, được UBHC tỉnh giao cho lập kế hoạch tiến bộ kĩ thuật hằng năm trong tỉnh, chúng tôi đã dựa vào yêu cầu của kế hoạch kinh tế, văn hóa, tìm hiểu khả năng và phương hướng về mặt này của các ngành, dự thảo một đề án, triệu tập các ngành có liên quan họp, thảo luận, nhất trí vạch ra một đề án chính thức để đặt lên UBHC tỉnh ban hành một kế hoạch tiến bộ kĩ thuật gồm: nghiên cứu ứng dụng khoa học kĩ thuật, cải tiến thiết bị, phát huy sáng kiến, thông tin khoa học kĩ thuật và đào tạo cán bộ kĩ thuật. Cuối mỗi năm, kiểm điểm lại thì hầu như không thực hiện được gì, hoặc nhiều việc thực hiện lại không phải như 1 định đầu năm của kế hoạch. Năm 1971 chúng tôi lại được UBHC tỉnh giao cho chủ trì cùng các ngành lập kế hoạch tiến bộ kĩ thuật hai năm 1972—1973. Kế hoạch vừa làm xong thì miền Bắc ta bước vào cuộc chiến đấu lần thứ hai, đánh trả để quốc Mỹ xâm lược. Chúng tôi cũng tự thấy kế hoạch ấy không có điều kiện thực hiện.

Trong nông nghiệp, ứng, hạn, giống... phải tổng kết và đề ra biện pháp từng vụ, trong các ngành khác cũng không lường chắc được sẽ có thiết bị gì được cung cấp, vật liệu gì được phân phối; (nếu phải nhập từ nước ngoài) có thu mua, vận chuyển được không (nếu là nguyên liệu trong tỉnh với tình hình

sản xuất nhỏ, phân tán). Trong tình hình sản xuất không ổn định như vậy, lập kế hoạch tiến bộ kĩ thuật chung cho tỉnh là rất khó và không có điều kiện vững chắc để thực hiện. Chúng tôi nghĩ rằng, với trình độ địa phương chúng tôi, với tình hình sản xuất đang biến động, Ban nên cố gắng tham mưu giúp UBHC tỉnh chỉ đạo từng một công tác khoa học kĩ thuật, như vậy thiết thực hơn. Chúng tôi đã gửi lên UBHC tỉnh báo cáo và kiến nghị về công tác sáng kiến, công tác đo lường. Và cuối năm 1972 đầu năm 1973, UBHC tỉnh ra quyết định « qui chế quản lí công tác sáng kiến » và « qui định tạm thời về quản lí đo lường ». Dựa vào quyết định này, chúng tôi cùng với các ngành liên quan triển khai từng mặt công tác. Cũng qua điều tra, thiết bị, hóa chất các phòng phân tích hóa nghiệm trong tỉnh, chúng tôi đã cùng với các ngành bàn bạc và thống nhất xong một phương án, củng cố, phân công, sắp xếp các phòng phân tích hóa nghiệm trong tỉnh để đặt lên UBHC tỉnh. Hiện nay, được sự giúp đỡ của Cục Kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa và Viện Tiêu chuẩn thuộc Ủy ban Khoa học và kĩ thuật Nhà nước, chúng tôi đang cùng các ngành khảo sát tình hình, vạch ra đề án công tác về tiêu chuẩn, về chất lượng sản phẩm thực hiện quyết định 159 của Hội đồng Chính phủ.

— Chúng tôi cũng thường được UBHC tỉnh nêu ra những vấn đề mà mình có trách nhiệm cùng các ngành kết luận về khoa học kĩ thuật và có kiến nghị để Ủy ban xem xét và quyết định. Đó là khi có một vấn đề : một sản phẩm mới đã nên đưa vào sản xuất hàng loạt hay chưa (như máy bơm, máy nghiền, xe vận chuyển nhỏ dùng động cơ tĩnh tại diesel, máy đập lúa, máy đun gạch...), có việc cần thăm dò trước khi quyết định như dùng men ủ thức ăn nuôi lợn, dùng bột cây mạch hoa thay một phần thức ăn tinh nuôi lợn, bón dolômít cho lúa, ngô, đậu, lạc v.v... Nhiều trường hợp tranh chấp giữa các ngành phải có kết luận về khoa học kĩ thuật mới giải quyết được, UBHC tỉnh cũng thường giao cho chúng tôi kiểm tra, khảo nghiệm và kết luận về khoa học kĩ thuật để có căn cứ Ủy ban xem xét, quyết định hoặc các ngành thu xếp với nhau (như chất lượng xi măng, nước chấm, đậu phụ, gạch, ngói, một số máy công tác v.v...).

— Hàng quý, 6 tháng, một năm theo thường lệ, chúng tôi tổng hợp tình hình công tác khoa học kĩ thuật ở các ngành, các cơ sở trong tỉnh, có nhận xét và kiến nghị khi cần thiết, báo cáo, phản ánh lên UBHC tỉnh. Việc tổng

kết tình hình này vẫn là việc khó khăn vì chưa có một hệ thống tổ chức chặt chẽ làm công tác khoa học kĩ thuật ở các ngành, các cơ sở, nên chúng tôi thường phải qua các giấy tờ, hội nghị, hoặc cán bộ của Ban đi thu thập tình hình mà tổng hợp lại, nên việc phản ánh tình hình lên Ủy ban thường chưa đầy đủ và thiếu kịp thời.

Cũng với danh nghĩa là cơ quan tổng hợp tham mưu nên được UBHC tỉnh giao cho tham gia phối hợp với các ngành làm một số cuộc điều tra cơ bản như : điều tra côn trùng, bệnh nghề nghiệp, thổ nhưỡng, cán bộ kĩ thuật nông nghiệp và lực lượng lao động khoa học kĩ thuật v.v...

VỀ MẶT QUẢN LÝ CỤ THỂ

Ủy ban hành chính tỉnh đã giao cho Ban khoa học kĩ thuật chúng tôi quản lí công tác sáng kiến, đo lường, xét duyệt kinh phí nghiên cứu khoa học kĩ thuật, thiết bị và hóa chất thí nghiệm. Và một số việc được giao cụ thể, trở thành nhiệm vụ như thông tin khoa học kĩ thuật, tiêu chuẩn và kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa. Chúng tôi đã và đang làm các việc đó như sau :

1. Việc quản lí và tham gia các đề tài nghiên cứu ứng dụng khoa học kĩ thuật.

— Từ năm 1967, chúng tôi đề đạt và được UBHC tỉnh chấp nhận, ra một quyết định giao cho Ban Khoa học kĩ thuật quản lí các đề tài nghiên cứu khoa học kĩ thuật trong tỉnh. Tiếp đó, hội nghị liên tịch giữa Ban Khoa học kĩ thuật với Tỉ Tài chính, Ủy ban Kế hoạch, Tỉ Thương nghiệp qui định rõ các đề tài nghiên cứu ứng dụng khoa học kĩ thuật đều được đăng kí rõ mục đích, nội dung, thời gian, người chủ trì, giá trị kinh tế, kĩ thuật, giá trị thu hồi. Sau khi Ban Khoa học kĩ thuật nhất trí xác nhận thì Ủy ban Kế hoạch, Tỉ Tài chính, Tỉ Thương nghiệp có căn cứ để cấp vật tư, kinh phí và thiết bị, hóa chất cho các đề tài đó.

— Vào cuối mỗi năm, Ban Khoa học kĩ thuật trao đổi bàn bạc với các ngành về đề tài sẽ nghiên cứu ứng dụng của năm sau : khi đã sơ bộ nhất trí, các ngành bàn bạc trong hội đồng khoa học kĩ thuật hoặc cán bộ lãnh đạo, biên soạn và gửi đến Ban Khoa học kĩ thuật những đăng kí đề tài như đã nói ở trên, Ban Khoa học

kĩ thuật tập thể xem xét, có khi trao đổi thêm với ngành chủ quản, duyệt vào đề tài đó. Ngành chủ quản sử dụng kinh phí, vật tư... và tiến hành nghiên cứu ứng dụng các đề tài được đăng kí. Khi tiến hành các bước của đề tài, Ban Khoa học kĩ thuật thường có kiểm tra, trực tiếp xem xét một số đề tài, cuối năm các ngành tổng kết kết quả hoàn thành hoặc làm tiếp năm sau gửi báo cáo đến Ban Khoa học kĩ thuật, Tài chính, Ủy ban Kế hoạch. Đề tăng cường lãnh đạo, năm 1974, UBHC tỉnh phân công các đồng chí Phó chủ tịch phụ trách các khối, xem xét, duyệt chủ trương và đơn đốc việc thực hiện các đề tài của các ngành trong khối mình phụ trách.

— Trong khi bàn bạc và xét duyệt các đề tài, Ban Khoa học kĩ thuật thường thường chọn ra những đề tài quan trọng để đi sâu giúp đỡ nhiều hơn; điều hòa những đề tài trùng lặp, và làm môi giới cho một số ngành phối hợp với nhau tiến hành một số đề tài quan trọng hoặc phải hợp tác với nhau mới làm được, trong đó ngành chủ trì, sử dụng kinh phí phải chịu trách nhiệm chủ yếu thực hiện đề tài. Bằng những cách làm đó, hai năm 1971 và 1972 có 89 đề tài được thực hiện, với kinh phí 620 nghìn đồng, đem lại nhiều cải tiến công cụ, qui trình sản phẩm ở các xí nghiệp, công nghiệp, thủ công nghiệp, công trường xây dựng, trồng trọt, chăn nuôi... Trong một số đề tài, cán bộ kĩ thuật của Ban Khoa học kĩ thuật cùng tham gia nghiên cứu với các ngành chủ quản như: bột mạch họa nuôi lợn, cho cá đẻ nhiều lần, keo dán gỗ, bón dolômit cho một số cây trên một số ruộng đất, khảo cứu máy nghiền thức ăn gia súc v.v... Riêng đề tài máy đập lúa, do tổ kĩ thuật cơ khí của Ban chủ trì, có sự tham gia của một số cán bộ cơ khí các ngành công nghiệp, nông nghiệp. Đề tài này đã thành công, đưa ra một loại máy làm việc tốt, sạch rơm, an toàn lao động. Trong quá trình tiến hành và kết luận đề tài này, một số cán bộ cơ khí các ngành tham gia đã đi công tác khác, nên rất khó khăn trong việc kết luận. Với danh nghĩa là cơ quan quản lí tổng hợp, tự mình kết luận đề tài chính mình chủ trì, dù sao cũng dễ «bị nghi ngờ» tính khách quan của kết luận đó. Từ thực đó, chúng tôi thấy Ban Khoa học kĩ thuật không nên và không thể chủ trì một đề tài nghiên cứu ứng dụng khoa học kĩ thuật. Nhưng cán bộ kĩ thuật của Ban Khoa học kĩ thuật rất nên tham gia vào một số đề tài để nắm sát thực tế, nâng cao trình độ và tạo thêm thuận lợi cho đề tài tiến triển, nhưng đề tài đó phải do ngành sản xuất chủ trì để giữ được tính khách quan của Ban

Khoa học kĩ thuật, hơn nữa ngành sản xuất chủ trì thường sát với yêu cầu sản xuất và khi đề tài thành công dễ đưa vào sản xuất hơn.

2. Việc quản lí đo lường trong tỉnh

Về đo lường, chúng tôi mới triển khai hoạt động của bộ môn khối lượng, dung tích (loại nhỏ) độ dài thương nghiệp và bước đầu độ dài công nghiệp, trong đó chúng tôi làm được nhiều hơn là bộ môn khối lượng.

— Cán bộ, công nhân kiểm định khối lượng của chúng tôi có 5 người, mỗi năm thường kiểm định các loại cân ở hai hoặc ba địa bàn huyện, và ở hai thị xã vào các dịp gần ngày lễ, ngày Tết. Mỗi khi đến kiểm định ở đâu đều do Ủy ban hành chính huyện, thị xã đứng ra chỉ đạo, thành lập một ban do một đồng chí phó chủ tịch phụ trách, có các ngành thương nghiệp, tài chính, thủ công nghiệp v.v... của huyện và thị xã tham gia. Phòng Đo lường thuộc Ban Khoa học kĩ thuật tham gia chịu trách nhiệm kiểm định dụng cụ đo lường và giám sát phương pháp, chế độ cân đo. Mỗi đợt làm như thế thường có kết hợp kiểm định các loại cân, các dụng cụ đo dung tích nhỏ và độ dài thương nghiệp. Những cân bị hư, sai được chuyển đến tổ sửa chữa của địa phương, những loại cân trái phép đều tịch thu, và cửa hàng điện máy huyện phải có cân mới bán ra. Khi phát hiện có sự gian lận, tranh chấp về kinh tế, đều do chính quyền địa phương giải quyết, phòng Đo lường của chúng tôi chỉ chứng minh về tính hợp pháp của dụng cụ đo lường mà thôi.

— Hà-tây có 12 huyện và thị xã, trên 800 hợp tác xã nông nghiệp sử dụng số lượng cân rất lớn, khi kiểm định phát hiện những cân hư, sai phải tập trung lại ở một, hai nơi để sửa chữa thì đi lại tốn kém, chậm chạp. Vì vậy, năm 1967, chúng tôi đề nghị UBHC tỉnh quyết định Tài Công nghiệp, Ban chủ nhiệm liên hiệp xã thủ công tỉnh phải xây dựng ở mỗi huyện, thị xã có một tổ sửa chữa cân ở các xí nghiệp nông cụ huyện và hợp tác xã cơ khí thủ công ở thị xã; phòng Đo lường chịu trách nhiệm bồi dưỡng kĩ thuật, hướng dẫn cách sửa chữa và kiểm định tính hợp pháp của cân đã tái sinh. Chúng tôi đã cùng với các ngành và các huyện, thị xã xây dựng được 12 tổ sửa chữa ở 12 địa bàn huyện, thị xã và bắt đầu hoạt động từ đầu năm 1968. Phòng Đo lường đã hai lần mở lớp bồi dưỡng kĩ thuật sửa chữa cân cho 60 người ở các tổ đó. Hàng năm các tổ này thường sửa chữa được trên 5000 chiếc cân trong tỉnh. Tuy vậy, vì

lực lượng kiểm định của chúng tôi quá ít, không đủ để kiểm định thường kì khắp địa bàn, các tổ sửa chữa không có việc làm thường xuyên, cho nên hiện chỉ có 6 tổ kĩ thuật vững, nhiều tổ kĩ thuật kém, có hai tổ không còn công nhân kĩ thuật sửa cân nữa.

— Vào cuối năm 1967, theo chỉ thị của UBHC tỉnh được Viện Đo lường hết sức giúp đỡ, chúng tôi cùng Ti Công nghiệp xây dựng một phân xưởng sản xuất cân treo các loại: 20 kg, 50 kg, 100 kg ở các xí nghiệp nông cụ Tùng-thiện (nay thuộc huyện Ba-vi). Từ năm 1968 đến hết năm 1973, phân xưởng này đã sản xuất 20 350 chiếc cân cung cấp cho nhu cầu của tỉnh. Mỗi kì xuất xưởng chúng tôi cử đến xí nghiệp một nhóm kiểm định viên, kiểm định từng cái, loại bỏ những cân nào sai hỏng về gia công cơ khí, hoặc sai phạm về kĩ thuật chính xác, đóng số và dấu kiểm định vào từng cái cân được phép xuất xưởng để giữ đúng tính hợp pháp của mỗi cái cân được đưa sang cửa hàng điện máy cung cấp cho thị trường. Phân xưởng sản xuất cân của xí nghiệp thường gặp khó khăn vì Công ti Điện máy chậm kì hợp đồng tiền thu hàng năm. Cân của xí nghiệp, cửa hàng Điện máy chỉ bán ra mạnh (nhiều khi không đủ cân để bán) khi có đoàn kiểm tra dụng cụ đo lường "quét" bớt những loại cân sản xuất trái phép ở thị trường, nhưng lực lượng kiểm định cân của chúng tôi lại quá ít.

— Nếu xét về yêu cầu cấp bách của sản xuất và đời sống thì công tác đo lường của chúng tôi phải cố gắng tăng thêm lực lượng và thiết bị hoạt động cho bộ môn dung tích, độ dài công nghiệp, và dụng cụ đo điện. Riêng về khối lượng, chúng tôi đang lo ngại một tình hình là số cân sai hỏng chiếm tỉ lệ quá cao, và số cân trái phép lưu hành ở thị trường quá nhiều. Qua các kì kiểm định, cho thấy cân ở khu vực nông nghiệp hư, sai tới 96%, vật tư tới 95%, các ngành lưu thông phân phối 70%, mức độ hư, sai thường là gấp 2 đến 10 lần qui định của Nhà nước. Các loại cân trái phép lưu hành trên thị trường với số lượng lại khá nhiều, hai phiên chợ ở Đan-phương phải tịch thu 96 chiếc, 4 phiên chợ ở Sơn-tây tịch thu 160 chiếc, 3 ngày ở Hà-đông tịch thu 183 chiếc, thị trấn Ứng-hòa trong một đợt kiểm tra tịch thu 245 chiếc... Trong quyết định về « qui định tạm thời về quản lí đo lường địa phương... », UBHC tỉnh đã quyết định mỗi huyện, thị xã phải có một cán bộ làm công tác đo lường đặt trong văn phòng tài mậu của Ủy ban hành chính huyện, thị xã, phòng Đo lường thuộc Ban Khoa học kĩ thuật tỉnh phải chịu trách

nhiệm bồi dưỡng nghiệp vụ, chỉ đạo công tác chuyên môn. Chúng tôi đang phấn đấu thực hiện qui định này, và hi vọng nếu có thêm lực lượng kiểm định cân, định kì quét các cân trái phép, các tổ sửa chữa cân, phân xưởng sản xuất cân, có việc làm ổn định sẽ được củng cố, thì có thể giảm số cân hư, sai xuống tỉ lệ thấp nhất.

3. Về quản lí công tác sáng kiến.

Đề dấy được công tác sáng kiến tiến lên, mấy năm gần đây, chúng tôi đã và đang làm mấy việc sau đây:

— Qua thời kì sắp xếp lao động, giảm nhẹ biên chế, bộ máy làm công tác sáng kiến của các ngành các cơ sở bị đảo lộn, nhiều nơi không còn nữa. Năm 1972, được Phòng Phát minh sáng kiến thuộc Ủy ban Khoa học và kĩ thuật Nhà nước giúp đỡ, chúng tôi đã lần lượt đến các ngành quản lí kinh tế, một số cơ sở sản xuất quốc doanh lớn của địa phương để trình bày rõ ý nghĩa quan trọng, nội dung công việc và hệ thống tổ chức về công tác sáng kiến, và đề nghị củng cố lại Hội đồng sáng kiến ở ngành và xí nghiệp. Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, nhưng được nhiều cán bộ lãnh đạo ngành và xí nghiệp tích cực hưởng ứng, xúc tiến công tác này tương đối tốt.

— Đồng thời với việc trên, chúng tôi đã dự thảo và được UBHC tỉnh ra quyết định ban hành bản « Qui chế quản lí công tác sáng kiến của tỉnh » vào cuối năm 1972. Trong quyết định, Ủy ban đã qui định rõ nội dung công việc, trách nhiệm các ngành, các cơ sở và giao cho Ban Khoa học kĩ thuật chúng tôi nhiệm vụ: kiểm tra đôn đốc, theo dõi, thường xuyên báo cáo với UBHC tỉnh về công tác sáng kiến, hướng dẫn các ngành xây dựng và củng cố mạng lưới; hướng dẫn nghiệp vụ: tổ chức xác minh và đề nghị xét duyệt khen thưởng bậc 3 và 4, cùng các đoàn thể các ngành phát động quần chúng thi đua phát huy sáng kiến.

— Dựa vào quyết định của UBHC tỉnh, chúng tôi đã sưu tập và in cuốn tài liệu « Chế độ khen thưởng sáng kiến » bao gồm các văn bản của Hội đồng Chính phủ, các bộ, ngành ở trung ương và qui chế của địa phương, và được sự giúp đỡ của Phòng Phát minh sáng kiến, chúng tôi cũng đã soạn in tập tài liệu nghiệp vụ về công tác sáng kiến. Cùng phối hợp với các ngành, Ban chúng tôi đã tổ chức mở một lớp nghiệp vụ công tác sáng kiến cho trên 100 cán bộ các ngành. Cán bộ của Ban Khoa học kĩ thuật chúng tôi đã đến phổ biến về ý nghĩa, nội dung, công việc và hướng dẫn

cách sử dụng hai tài liệu nói trên ở nhiều hội nghị cán bộ bàn về công tác thi đua (Công đoàn, Đoàn thanh niên, Ban thi đua tỉnh, Ti Công nghiệp v.v...). Hiện nay, chúng tôi đang cùng với Ban thi đua tỉnh đưa công tác sáng kiến thành một nội dung trong đề cương công tác thi đua thực hiện nghị quyết số 16 CP và 96 CP của Hội đồng Chính phủ và Tổng công đoàn lao động Việt-nam về phong trào thi đua.

Phong trào thi đua phát huy sáng kiến ở Hà-tây chúng tôi còn yếu không đều và không liên tục, với cách làm này chúng tôi hi vọng sắp tới có thể tiến bộ.

Ban Khoa học kĩ thuật Hà-tây chúng tôi, với số lượng 28 người chia ra các bộ phận: tổng hợp và quản lí các đề tài nghiên cứu ứng dụng khoa học kĩ thuật; sáng kiến và kiểm tra chất lượng; tiêu chuẩn hóa và trạm hóa nghiệm; đo lường; thông tin khoa học kĩ thuật. Làm hậu cần cho các đơn vị đó có trạm hóa nghiệm, bộ phận tổ chức, tài vụ, văn thư.

Một cơ quan làm được việc không phải do có nhiều biên chế cán bộ mà do « danh chính ngôn thuận » và chất lượng cán bộ. Ban Khoa học kĩ thuật tỉnh nên chuyển thành Ủy ban

Khoa học kĩ thuật tỉnh cho đúng với danh nghĩa quản lí tổng hợp của nó, và để được xây dựng các phòng tách hợp, có nghiệp vụ quản lí sâu có tầm kiến thức rộng, có đủ người, tư liệu, tài liệu... cần thiết làm nhiệm vụ. Với Hà-tây nếu có khoảng 40 người là thích hợp.

Cái khó khăn và thiếu sót chúng tôi đang mắc là chưa có được một qui định của pháp lí Nhà nước về một hệ thống tổ chức làm công tác khoa học kĩ thuật ăn khớp từ Ban Khoa học kĩ thuật tỉnh đến các ngành, các cơ sở. Các tài liệu về tiêu chuẩn hóa rất thiếu; lí luận, nghiệp vụ công tác ở trung ương còn ít, phân tán, chưa có hệ thống. Ban Khoa học kĩ thuật các tỉnh « tư biên tự diễn » quá dài, chưa có sự hướng dẫn thống nhất, bản thân chúng tôi cũng chưa có sự tổng kết công tác thường xuyên và lưu trữ hồ sơ tài liệu thật tốt, nên công tác của mình còn nhiều mò mẫm và mất sức lực không cần thiết.

Chúng tôi kiến nghị, nên sớm có qui định pháp lí về tổ chức cơ quan khoa học kĩ thuật địa phương tỉnh, ngành và cơ sở cung cấp những tài liệu tin tức cần thiết và mở lớp ngăn ngừa về nghiệp vụ của các bộ phận công tác của Ban Khoa học kĩ thuật các tỉnh. Ủy ban Khoa học và kĩ thuật Nhà nước nên định kì tổ chức chủ trì những cuộc trao đổi kinh nghiệm công tác giữa các tỉnh.

ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC...

(Tiếp theo trang 21)

học và kĩ thuật Nhà nước cùng với Ủy ban Nông nghiệp trung ương phối hợp với Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp tổ chức một « Trung tâm nghiên cứu về thực vật thực nghiệm ». Trung tâm này sẽ có những bộ phận nghiên cứu về sinh lí, hóa sinh, di truyền, miễn dịch học, sinh thái và thực vật nông nghiệp tập trung vào nghiên cứu 5 vấn đề lớn mà chúng tôi đề nghị ở trên. Trung tâm có lực lượng nghiên cứu chính của bản thân mình sẽ tiến hành những nghiên cứu về cơ bản và về phương pháp, tập trung vào một số đối tượng cây trồng quan trọng nhất. Ngoài ra trung tâm có thể mở rộng cửa cho một số cán bộ các trường đại học và các viện chuyên ngành đến cùng nghiên cứu các vấn đề thuộc các đề tài trên.

Bên cạnh trung tâm này phải tổ chức các ban vấn đề để phối hợp công tác nghiên cứu của các viện chuyên ngành, các địa phương

về các vấn đề nói trên. Hằng năm các ban này sẽ thống nhất với nhau chương trình nghiên cứu, phối hợp các đề tài nghiên cứu và trao đổi về phương pháp nghiên cứu, bồi dưỡng cho nhau về lí luận và nghiệp vụ của các môn học tương ứng.

..

Thực vật học thực nghiệm là một bộ phận của sinh học. Hiện nay trên thế giới sinh học đang ở trong một thời kì phát triển rất kì diệu. Xây dựng công tác nghiên cứu về thực vật học thực nghiệm là góp phần vào việc đẩy mạnh sinh học ở nước ta.

Sự phát triển sinh học ở nước ta, theo 1 kiến của chúng tôi phải đi từ các vấn đề do nền nông nghiệp và kinh tế của nước ta đặt ra, có như vậy chúng ta mới xây dựng được một nền sinh học độc đáo, đuổi kịp được trình độ phát triển của thế giới trong thời gian ngắn.